TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14/4/2022
V/v "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Thức

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Nữ Thanh Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam R xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 về "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022.

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Chí , sinh năm: 1986
Nơi cư trú: Tổ dân phố Lợi H, phường Cam , thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1981
Nơi cư trú: Tổ dân phố Lợi H, phường Cam L, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Nguyên đơn trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Chí Y và ông Phạm Văn H tự nguyện tìm hiểu và chung sống từ năm 2004 đến năm 2005 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cam L, thành phố Cam , tỉnh Khánh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55, ngày 25 tháng 7 năm 2005.

Trong thời gian hôn nhân vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hòa hợp về tính cách, không tìm được tiếng nói chung, bị đơn thường xuyên uống rượu chửi bới, đánh đập nguyên đơn. Nguyên đơn nhận thấy hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung là Phạm Nguyễn Đ, sinh ngày 30/6/2005, Phạm Nguyễn Ng, sinh ngày 28/3/2007 và Phạm Như Ngọc L, sinh ngày 09/5/2020. (nguyện vọng 02 cháu và xin ở với bố là ông H). Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Như Ngọc đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Phạm Văn H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại đơn xin xét xử vắng mặt của bị đơn đề ngày 13/4/2022 trình bày:* Tôi đồng ý thuận theo ý kiến của Tòa án phán xử, không có ý kiến gì khác. Mong quý tòa xem xét giải quyết.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam R phát biểu quan điểm:* Đề nghị chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Chí Y được ly hôn với ông Phạm Văn H. Về con chung: Giao con chung là Phạm Nguyễn Đức H, sinh ngày 30/6/2005, Phạm Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 28/3/2007 cho ông Phạm Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục bà Y không cấp dưỡng nuôi con. Giao cháu Phạm Như Ngọc L, sinh ngày 09/5/2020 cho bà Nguyễn Thị Chí Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, bà Y và ông Phạm Văn H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị Chí Y và ông Phạm Văn H.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, xét thấy vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, các đương sự có nơi cư trú, địa chỉ ổn định. Bà Y không yêu cầu ông H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung. Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp đã đầy đủ đảm bảo cho việc giải quyết vụ án nên Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn theo khoản 1 Điều 317 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án cũng không phát sinh thêm tình tiết mới nào khác để làm căn cứ cho việc chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường theo quy định tại khoản 3 Điều 317 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Chí Y và ông Phạm Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cam L, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55, ngày 25 tháng 7 năm 2005. Đây là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của nguyên đơn, và ý kiến

của bị đơn có trong đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy rằng: quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn và hiện nay nguyên đơn khẳng định không còn tình cảm với bị đơn nên xin ly hôn, bị đơn không có ý kiến. Như vậy, giữa nguyên đơn và bị đơn mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ly hôn.

[3] *Về con chung:* Có 03 con chung là Phạm Nguyễn Đức H, sinh ngày 30/6/2005, Phạm Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 28/3/2007 và cháu Phạm Như Ngọc L, sinh ngày 09/5/2020. Xét 02 cháu H và L có nguyện vọng xin được ở với bố là ông Phạm Ngọc H nên giao con chung cho ông Phạm Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp nên chấp nhận. Xét cháu Phạm Như Ngọc L, sinh ngày 09/5/2020 còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung cho bà Nguyễn Thị Chí Y trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: nguyên đơn không có yêu cầu, bị đơn vắng mặt không lấy được ý kiến nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung:* Về tài sản chung không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về nợ chung, nguyên đơn khai không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] *Án phí:* Do vụ án được thụ lý, giải quyết theo thủ tục rút gọn nên nguyên đơn phải nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về "Ly hôn".

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình;

- Các Điều 147, 228, 266, 273, 316, 317, 320 và 321 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Chí Y và ông Phạm Văn H được ly hôn.

2/ Về con chung:

- Giao con chung tên là Phạm Nguyễn Đức H, sinh ngày 30/6/2005, Phạm Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 28/3/2007 cho ông Phạm Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Giao cháu Phạm Như Ngọc L, sinh ngày 09/5/2020 cho bà Nguyễn Thị Chí Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: không có yêu cầu nên không xét.

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

3/ *Về tài sản chung, nợ chung:* Về tài sản chung không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về nợ chung, nguyên đơn không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4/ *Án phí*: Bà Nguyễn Thị Chí Y phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo thủ tục rút gọn là 150.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006816 ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam R. Bà Nguyễn Thị Chí Y đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5/ *Quy định*:

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 07 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- CC THADS TP. Cam Ranh;
- UBND phường Cam Lợi, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Văn thức